

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30/10A / 2025/CV-JVC
(V/v: CBTT BCTC Quý III.2025 và Giải
trình biến động LNST)

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT
- Mã chứng khoán: JVC
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578
- Người thực hiện công bố thông tin: **Vũ Văn Toàn**
- Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 683 0516
- Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu : ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật công bố Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 như sau:

1. Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 (giai đoạn 01/07/2025 - 30/09/2025) đã được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn:

http://yateviethat.com.vn/bao-cao-tai-chinh_t370c37tn.aspx

2. Giải trình Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 (giai đoạn 01/07/2025 - 30/09/2025) do Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý III.2025 so với Quý III.2024 có sự biến động hơn 10% cụ thể như sau:

a. Báo cáo tài chính riêng Quý III năm 2025 (giai đoạn 01/07/2025 - 30/09/2025)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 30/09/2025	Từ ngày 01/07/2024 đến ngày 30/09/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	34,003,419,326	31,021,473,706	2,981,945,620	9.61%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	462,156,649	3,651,179,333	(3,189,022,684)	(87.34%)
3	Chi phí tài chính	3,887,837,849	930,765,798	2,957,072,051	317.70%
4	Trong đó: chi phí lãi vay	3,882,282,849	1,218,673,987	2,663,608,862	218.57%
5	Chi phí bán hàng	12,271,616,405	13,790,348,504	(1,518,732,099)	(11.01%)
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,192,978,617	12,254,771,907	(5,061,793,290)	(41.30%)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 30/09/2025	Từ ngày 01/07/2024 đến ngày 30/09/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11,113,143,104	7,696,766,830	3,416,376,274	44.39%
8	Thu nhập khác	2,737,801,935	3,302,846,818	(565,044,883)	(17.11%)
9	Chi phí khác	58,626	244,917,236	(244,858,610)	(99.98%)
10	Lợi nhuận khác	2,737,743,309	3,057,929,582	(320,186,273)	(10.47%)
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,850,886,413	10,754,696,412	3,096,190,001	28.79%
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2,770,177,283	2,150,939,282	619,238,001	28.79%
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11,080,709,130	8,603,757,130	2,476,952,000	28.79%

Giải trình:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Quý III.2025 tăng 28.79% so với cùng kỳ năm trước do một số yếu tố chính như sau:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 9.61% do công ty tăng trưởng về doanh thu.
- Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp được tiết giảm tốt, giảm 6,5 tỷ so với cùng kỳ năm trước.

b. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III năm 2025 (giai đoạn 01/07/2025 - 30/09/2025)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 30/09/2025	Từ ngày 01/07/2024 đến ngày 30/09/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37,785,741,264	32,705,723,381	5,080,017,883	15.53%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	588,255,352	3,655,717,647	(3,067,462,295)	(83.91%)
3	Chi phí tài chính	4,993,620,423	1,962,517,332	3,031,103,091	154.45%
4	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	4,988,065,423	1,218,673,987	3,769,391,436	309.30%
5	Chi phí bán hàng	12,271,616,405	13,790,348,504	(1,518,732,099)	(11.01%)
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,150,792,945	13,050,666,300	(4,899,873,355)	(37.55%)
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12,957,966,843	7,557,908,892	5,400,057,951	71.45%
8	Thu nhập khác	2,737,801,935	2,982,846,827	(245,044,892)	(8.22%)
9	Chi phí khác	58,625	244,917,236	(244,858,611)	(99.98%)
10	Lợi nhuận khác	2,737,743,310	2,737,929,591	(186,281)	(0.01%)



STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 30/09/2025	Từ ngày 01/07/2024 đến ngày 30/09/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15,695,710,153	10,295,838,483	5,399,871,670	52.45%
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2,898,916,538	2,150,939,282	747,977,256	34.77%
13	(Lợi ích)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	173,539,288	(300,653,337)	474,192,625	(157.72%)
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	12,623,254,327	8,445,552,538	4,177,701,789	49.47%

Giải trình:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Quý III.2025 tăng 49.47% so với cùng kỳ năm trước do một số yếu tố chính như sau:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 15.53% do công ty tăng trưởng về doanh thu.
- Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp được tiết giảm tốt, giảm 6,4 tỷ so với cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



VŨ VĂN TOÀN